

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST

Ngày 25/7/2018.

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm

Bà Nguyễn Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang:

Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2017/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phan Thị P - Sinh năm 1992. (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Hiện trú tại: Thôn N, xã K, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh Lý Văn D - Sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 27/11/2017 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Phan Thị P, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn D kết hôn với nhau từ ngày 30/11/2009. Trước khi kết hôn hai anh chị có đọc tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới, anh chị về chung sống cùng nhau ngay tại thôn T, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị phát sinh từ đầu tháng 02 năm 2011 (Âm lịch), đến tháng 3 năm 2013 (Âm lịch) thì mâu thuẫn càng thẳng trầm trọng, nguyên nhân do anh D có người phụ nữ khác, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh D không nghe mà còn đánh chị. Vì vậy chị đã bỏ

về nhà ngoại tại thôn N, xã Kiên T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang sống ly thân anh D từ tháng 6 năm 2014 (Âm lịch) đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết cho chị được ly hôn anh Lý Văn D.

- **Về con chung:** Chị và anh Lý Văn D có 01 con chung là Lý Quyết T sinh ngày 16/9/2009, hiện con chung đã học xong lớp 3 tại trường tiểu học K, hiện đang sống cùng với chị P. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Việc anh D có trách nhiệm riêng với con ra sao là tùy ở anh D, chị không có ý kiến.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị P xác định vợ chồng chị không có tài sản chung, không có liên quan vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lý Văn D đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ tài liệu theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự để anh D trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị P theo quy định của pháp luật. Nhưng anh D không có ý kiến gì và vắng mặt tại địa phương.

Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Lý Phú V, là bố đẻ anh D và ông V cho biết: Khi Tòa án đến giao thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập cho con trai ông (anh D) do con trai ông đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương nên không thể đến Tòa như giấy báo được ông đã thông báo cho anh D biết và được báo lại là anh không về được. Về địa chỉ hiện nay của anh D ra sao thì anh D không cho ông biết nên ông không có để cung cấp cho Tòa án. Sau anh D có ý kiến lại với ông về yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh như sau: Anh và chị Phan Thị P có kết hôn với nhau và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hòa thuận. Đến tháng 6 năm 2014 (Âm lịch) thì anh chị có mâu thuẫn căng thẳng. Vì vậy chị P đã bỏ về nhà ngoại tại thôn N, xã K, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang sống ly thân anh D từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị P xin ly hôn, anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh D hoàn toàn nhất trí yêu cầu xin ly hôn của chị P.

Về con chung: Anh D và chị P có 01 con chung là cháu Lý Quyết T, sinh ngày 16/9/2009, hiện đang ở cùng với chị P. Sau khi ly hôn chị P có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng thì anh D không có ý kiến gì.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Anh D xác định anh và chị P không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/03/2018 cháu Lý Quyết T là con chung của chị P, anh D trình bày nếu bố mẹ không chung sống cùng nhau nữa thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ P.

Đại Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Nguyên đơn chị Phan Thị P đã chấp hành tốt về quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn anh Lý Văn D không chấp hành tốt, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị P. Về quan hệ hôn nhân cho chị P được ly hôn anh Lý Văn D.

Về con chung: Áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cho chị Phan Thị P nuôi dưỡng cháu Lý Quyết T sinh ngày 16/9/2009. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].**Về tố tụng:** Anh Lý Văn D đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật và được bố anh D nhận thay cũng như đã báo lại cho anh D. Hết thời hạn 15 ngày theo quy định của pháp luật nhưng anh D không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử nhận thấy, như vậy anh D đã biết chị Phan Thị P có đơn đơn xin ly hôn anh nhưng anh D vẫn không có ý kiến gì, Tòa án cũng đã nhiều lần cùng với cán bộ xã T, huyện Lục Ngạn xuống làm việc và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh D, do anh D thường xuyên vắng mặt nên Tòa án không thể thực hiện tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh D được. Nên ông Lý Phú V là bố đẻ anh D cùng sinh sống và có hộ khẩu với anh D đã nhận thay và cam kết giao lại cho anh D theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh D, nhưng tại phiên Tòa anh D vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh D.

[2].**Về nội dung:** Chị Phan Thị P và anh Lý Văn D kết hôn với nhau ngày 30/11/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương sau khi cưới chị P đã về gia đình anh D làm dâu ngay, đây là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến tháng 3/2013 (Âm lịch) thì phát sinh mâu thuẫn. Vì vậy chị P đã về nhà bố mẹ

để đẻ sinh sống, chị P và anh D sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, Tòa án đã báo anh D về tham gia phiên hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng anh D không chấp hành và hiện nay anh D vắng mặt tại địa phương. Hội đồng xét xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh D không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị P được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị Phan Thị P và anh Lý Văn D có 01 con chung là cháu Lý Quyết T, sinh ngày 16/9/2009, hiện nay cháu T đang ở với chị P, do chị P nuôi dưỡng và chăm sóc. Việc giao cháu T cho chị P hay anh D nuôi dưỡng cũng cần xem xét theo nguyện vọng của cháu T cũng như ý kiến của chị P, hiện nay anh D đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt tại địa phương. HĐXX xét thấy, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu T cần phải giao cháu T cho chị Phan Thị P nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu T và của chị P. Về cấp dưỡng nuôi con chị P không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con cho nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị P và anh D không có và không đề nghị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 28; Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị P được ly hôn anh Lý Văn D.
2. Về con chung: Giao cháu Lý Quyết T, sinh ngày 16/9/2009 cho chị Phan Thị P nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Phan Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0003162 ngày 01/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị P đã nộp đủ.

Chị Phan Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lý Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã T, huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Khiết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhân:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Dương sự;
- UBND xã Phì Điền;
- L- u hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhân:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Đường sự;
- UBND xã Hồng Giang;
- L- u hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhân:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Dương sự;
- UBND xã Trù Hựu
- L- u hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Dương sự;
- UBND xã Trù Hựu
- L- u hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chị Trần Thị Thúy còn phải chịu 200.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 10 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi xuất đối với khoản tiền phải thi hành án theo mức lãi xuất cơ bản của Ngân hàng tương ứng với thời điểm chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Dương sự;
- L- u hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa